

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP KH&CN Ở CÁC ĐỊA PHƯƠNG

PHẠM ĐỨC NGHIỆM

Phó Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và Doanh nghiệp KH&CN
Bộ KH&CN

Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN), từng bước hình thành một lực lượng sản xuất mới góp phần khắc phục các khó khăn, tồn tại trong phát triển kinh tế - xã hội là một hướng đi đột phá, được khá nhiều địa phương quan tâm. Mặc dù đã đạt được một số kết quả bước đầu, nhưng việc phát triển doanh nghiệp KH&CN ở các địa phương còn gặp không ít khó khăn, cần có những giải pháp tháo gỡ đồng bộ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi địa phương cũng như trên phạm vi cả nước.

Hiện trạng phát triển doanh nghiệp KH&CN

Tình hình thành lập và hoạt động của doanh nghiệp KH&CN

Về quy mô, theo kết quả điều tra, tính đến tháng 10.2013, cả nước có khoảng 2.000 doanh nghiệp hoạt động theo mô hình doanh nghiệp KH&CN, trong đó có 87 doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN, ngoài ra còn hàng trăm hồ sơ đã thẩm định xong, đang chờ cấp giấy chứng nhận hoặc đang trong quá trình thẩm định. Phần lớn doanh nghiệp KH&CN có quy mô vừa và nhỏ, hoạt động theo hai mô hình chủ yếu là công ty trách nhiệm hữu hạn (47%) và công ty cổ phần (53%). Xét về phân bố địa lý, doanh nghiệp KH&CN tập trung nhiều ở các trung tâm tỉnh/thành phố, các khu công nghiệp và khu kinh tế ở địa phương.

Về hoạt động, mặc dù được thành lập chưa lâu, nhưng phần lớn các doanh nghiệp KH&CN đã có sự phát triển khá mạnh mẽ và bắt đầu tham gia vào hệ thống nguồn cung công nghệ cho thị trường. Nhiều doanh nghiệp không chỉ đầu tư cho nghiên

cứu và phát triển (R&D), tạo ra sản phẩm mới phục vụ cho nhu cầu sản xuất của chính doanh nghiệp mà còn tham gia vào hoạt động chuyển giao công nghệ, thương mại hóa các sáng chế/giải pháp hữu ích do chính doanh nghiệp làm chủ sở hữu. Một số lĩnh vực công nghệ như giống cây trồng, phân bón, chế phẩm sinh học, chế biến dược liệu, các công nghệ có tần suất và giá trị giao dịch cao trên thị trường xuất phát từ các doanh nghiệp KH&CN. Một số doanh nghiệp bước đầu đã chiếm lĩnh được thị trường trong nước và đang trên đà mở rộng ra thị trường quốc tế, điển hình có thể kể đến như: Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung ương, Công ty Thoát nước và phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Busadco), Tổng công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Nghệ An...

Về doanh thu và lợi nhuận, phần lớn các doanh nghiệp KH&CN (đã chính thức đi vào hoạt động) làm ăn đã có lãi. Theo báo cáo của các doanh nghiệp KH&CN trong năm 2012, số doanh nghiệp có lợi nhuận cao hơn 1,5 lần so với năm trước chiếm tỷ lệ đáng kể (23,1%). Doanh thu bình quân của một doanh nghiệp

KH&CN là 59,8 tỷ đồng, lợi nhuận là 6,4 tỷ đồng. Bình quân thu nhập của cán bộ trong doanh nghiệp KH&CN là 5 triệu đồng/tháng, cá biệt ở một số doanh nghiệp KH&CN có kết quả sản xuất, kinh doanh tốt như: Công ty Busadco (Bà Rịa - Vũng Tàu), Tổng công ty Vật tư nông nghiệp Nghệ An, Công ty cổ phần Giống cây trồng Thái Bình... thu nhập của cán bộ, nhân viên bình quân đạt trên 10 triệu đồng/tháng. Một trong những doanh nghiệp KH&CN điển hình có thể kể đến là Công ty Busadco. Sau khi được công nhận là doanh nghiệp KH&CN, uy tín và vị thế của Công ty đã tăng lên rõ rệt. Trên cơ sở ứng dụng các kết quả nghiên cứu về hệ thống thoát nước đô thị đã được cấp bằng sáng chế, giá trị các hợp đồng ký kết của Công ty được nâng lên hàng trăm tỷ đồng. Bình quân doanh thu của đơn vị khoảng 100 tỷ đồng/năm.

Tình hình tiếp cận một số chính sách ưu đãi của doanh nghiệp KH&CN

Ưu đãi về thuế: khá nhiều doanh nghiệp KH&CN gặp khó khăn khi tiếp cận với các ưu đãi về thuế. Ngoài những nguyên nhân chủ quan



CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ

ngành KH&CN

Hệ thống cơ sở đầu mối ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp KH&CN đang có xu hướng gia tăng về số lượng. Hiện nay, cả nước có hơn 10 cơ sở ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp KH&CN tập trung chủ yếu ở 2 thành phố lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có thể kể ra một số cơ sở điển hình như: Trung tâm Ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao thuộc Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; Vườn ươm Doanh nghiệp công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh thuộc Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh; Vườn ươm Doanh nghiệp chế biến và đóng gói thực phẩm tại Hà Nội (HBI), Vườn ươm Doanh nghiệp KH&CN Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh... Một số địa phương trong cả nước cũng đang tích cực xúc tiến thành lập và phát triển các cơ sở đầu mối ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp KH&CN. Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng, việc thành lập và hoạt động của các cơ sở ươm tạo vẫn chưa được nhận thức và quy định đầy đủ, dẫn đến xu hướng thành lập theo phong trào, hiệu quả hoạt động vẫn chưa cao. Do đó, Chính phủ cần quy định địa vị pháp lý của các vườn ươm, có đánh giá định kỳ sau khi thành lập để công nhận, xếp loại và có phương án hỗ trợ, điều chỉnh các cơ sở này theo hướng phù hợp hơn.

Có thể nói, việc phát triển doanh nghiệp KH&CN trong thời gian qua đã đạt được một số kết quả bước đầu, như: có bước chuyển biến trong nhận thức của lãnh đạo các tỉnh/thành phố về tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng và phát triển doanh nghiệp KH&CN; hệ thống cơ sở đầu mối ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp KH&CN có xu hướng gia tăng đã góp phần thúc đẩy hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN. Bên cạnh những thuận lợi và kết quả bước đầu, công tác hỗ trợ thành lập và phát triển doanh

do bản thân doanh nghiệp chưa đủ điều kiện để được hưởng ưu đãi thì còn có vấn đề khách quan từ việc ban hành và thực thi chính sách. Do thiếu cơ chế công nhận các sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu mà chính doanh nghiệp tạo ra bằng nguồn kinh phí ngoài ngân sách đã cản trở việc bổ sung danh mục các kết quả KH&CN của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sự thiếu đồng bộ giữa các quy định về doanh nghiệp KH&CN với các quy định về ưu đãi thuế trong hệ thống luật thuế thu nhập doanh nghiệp khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn khi làm thủ tục hưởng ưu đãi về thuế.

Ưu đãi về tín dụng đầu tư: mặc dù có nhu cầu rất lớn, nhưng mức độ đáp ứng vốn đầu tư cho hoạt động R&D trong doanh nghiệp KH&CN vẫn còn hạn chế. Đa số các doanh nghiệp KH&CN là những doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, không có tài sản thế chấp (chủ yếu là tài sản trí tuệ) nên gặp khá nhiều khó khăn trong việc huy động vốn để thương mại hoá các sản phẩm KH&CN. Trong khi đó, khả năng tiếp cận của doanh nghiệp với các nguồn vốn rất khó khăn. Mặc dù, hiện nay có nhiều ngân hàng đưa ra gói tín dụng ưu đãi, nhưng rất ít doanh nghiệp tiếp cận được với các nguồn vốn này. Có nhiều doanh nghiệp đã phải huy động vốn từ các nguồn tín dụng thương mại bên ngoài với lãi suất cao. Đặc biệt, đối với các dự án nghiên cứu sáng tạo công nghệ có mức độ rủi ro cao, việc vay vốn tín dụng thương mại

của doanh nghiệp KH&CN cũng không thực sự dễ dàng.

Ưu đãi về đất đai: theo kết quả điều tra, có đến hơn 60% các doanh nghiệp KH&CN còn gặp trở ngại khi tiếp cận với ưu đãi về đất đai. Nguyên nhân lớn nhất đó là sự không đồng nhất của chính sách ưu đãi về đất đai trong hệ thống văn bản pháp luật hiện hành; thêm vào đó, sự cản trở bên ngoài trong quá trình thực thi chính sách cũng khiến nhiều doanh nghiệp khó vượt qua được ngay từ các khâu xem xét hồ sơ ban đầu. Nhiều doanh nghiệp KH&CN vẫn phải tự thuê đất và chi trả các lệ phí đất đai để tiến hành các hoạt động R&D của mình.

Ưu đãi về sử dụng trang thiết bị nghiên cứu: Nghị định 80/2007/NĐ-CP đã nêu rõ một trong những ưu đãi cho doanh nghiệp KH&CN là: được ưu tiên trong việc sử dụng trang thiết bị nghiên cứu phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tại các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu khoa học của Nhà nước. Tuy nhiên, do vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể nên nhiều doanh nghiệp KH&CN vẫn chưa tiếp cận được với ưu đãi này. Chỉ một số ít doanh nghiệp KH&CN có liên kết chặt chẽ với các tổ chức KH&CN mới có điều kiện tiếp cận với các trang thiết bị nhằm phục vụ cho hoạt động R&D của mình.

Tình hình phát triển cơ sở đầu mối ươm tạo công nghệ và doanh

ngành KH&CN còn gặp một số khó khăn, như: thủ tục đăng ký doanh nghiệp KH&CN còn nhiều vướng mắc; thủ tục và điều kiện hưởng ưu đãi còn phức tạp và vướng mắc ở nhiều khâu; cơ sở pháp lý về hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN chưa hoàn thiện; chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ còn hạn chế... Những khó khăn này cần sớm được khắc phục, và chúng ta cần có các giải pháp phù hợp để phát triển doanh nghiệp KH&CN ở các địa phương.

Giải pháp phát triển doanh nghiệp KH&CN ở địa phương

Nhóm giải pháp về chính sách

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động KH&CN: việc tăng cường đầu tư cho hoạt động KH&CN trong doanh nghiệp sẽ tạo điều kiện nền tảng nội sinh cho sự hình thành doanh nghiệp KH&CN. Do đó, Nhà nước cần tăng cường khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho lĩnh vực này theo 2 hướng sau:

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đổi mới cơ chế quản lý quỹ KH&CN của doanh nghiệp, tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp và các tổ chức KH&CN trong việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN...

- Tăng cường đầu tư mạo hiểm cho KH&CN thông qua việc thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm ở cấp địa phương. Việc thành lập quỹ nên khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế, tuy nhiên phải có sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan chức năng để nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ.

Khuyến khích chuyển giao, ứng dụng các thành tựu KH&CN thông qua thực hiện một số chính sách sau:

- Không thu thuế giá trị gia tăng



Sản phẩm KH&CN của Công ty Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỏ APP

đối với hoạt động chuyển giao công nghệ. Hoạt động tư vấn KH&CN được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng ở mức thấp nhất trong khung chịu thuế.

- Khuyến khích mọi hoạt động chuyển nhượng, chuyển giao công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi.

- Áp dụng chính sách ưu đãi thuế đối với sản phẩm đang trong thời kỳ sản xuất thử nghiệm bằng công nghệ mới; sản phẩm được làm ra từ công nghệ mới lần đầu áp dụng tại Việt Nam; hoạt động tư vấn KH&CN; thiết bị công nghệ cao nhập khẩu; xuất khẩu công nghệ.

- Áp dụng chế độ thường cho tập thể và cá nhân có hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, ứng dụng công nghệ mới.

- Nhà nước thành lập, khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập tổ chức dịch vụ KH&CN, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ; trung tâm, sàn giao dịch công nghệ; chợ công nghệ và thiết bị...

Hoàn thiện các quy định về thủ tục công nhận doanh nghiệp KH&CN: cần nghiên cứu rà soát hoàn thiện nhóm các quy định về thủ tục công nhận doanh nghiệp KH&CN, tập trung vào một số vấn đề:

- Nghiên cứu và đưa ra quy định phân cấp thẩm quyền từ cấp địa phương đến trung ương về việc công nhận, cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN và danh mục sản

phẩm, hàng hoá hình thành từ kết quả KH&CN cho các doanh nghiệp.

- Xây dựng, hoàn thiện các quy định về thủ tục, trình tự, thẩm quyền chuyển giao các kết quả nghiên cứu có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước cho viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp để thúc đẩy sự hình thành các doanh nghiệp KH&CN.

- Nghiên cứu và ban hành các quy định công nhận các kết quả R&D của doanh nghiệp sử dụng kinh phí ngoài ngân sách, từ đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp chuyển đổi thành doanh nghiệp KH&CN.

Hoàn thiện các quy định về tài chính cho hoạt động R&D và đa dạng hóa nguồn tài chính cho doanh nghiệp KH&CN:

- Xây dựng các cơ chế, quy định về hoạt động của quỹ đầu tư mạo hiểm và đưa vào các quy định có liên quan tới việc đầu tư cho KH&CN sao cho vừa khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đóng góp và quản lý quỹ, vừa có sự kiểm tra giám sát chặt chẽ của các cơ quan chức năng để tránh tình trạng sử dụng quỹ sai mục đích.

- Xây dựng thông tư tài chính hướng dẫn việc xây dựng quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp sử dụng ít nhất 75% nguồn kinh phí từ quỹ cho hoạt động KH&CN theo cơ chế chi tiêu của doanh nghiệp (hóa đơn, chứng từ) thay vì chế độ kiểm soát nội dung, định mức chi như chi ngân sách nhà nước.

- Hỗ trợ vay vốn từ các tổ chức

tín dụng, đặc biệt là các ngân hàng thương mại trên cơ sở thể chấp chính dự án của doanh nghiệp KH&CN.

- Cấp vốn tài trợ ưu đãi của Nhà nước cho doanh nghiệp KH&CN. Để làm được điều này cần có sự thay đổi đồng bộ trong hệ thống pháp luật có liên quan.

- Cho phép và khuyến khích mở rộng các hình thức đầu tư phù hợp với pháp luật Việt Nam của các tổ chức tín dụng nước ngoài, các định chế tài chính hỗ trợ phát triển quốc tế; quan tâm mở rộng mô hình hợp tác công - tư trong huy động vốn cho hoạt động KH&CN của doanh nghiệp KH&CN.

Hoàn thiện các quy định về hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN:

- Hoàn thiện các quy định về hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN theo hướng chú ý tới các quy định về địa vị pháp lý của tổ chức ươm tạo và chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước dành cho hoạt động ươm tạo doanh nghiệp KH&CN.

- Hình thức tổ chức của vườn ươm cần đảm bảo tính linh hoạt trong vận hành. Cơ chế chi tiêu tài chính của vườn ươm cần có quy định riêng theo hướng tự chủ, tự quyết như doanh nghiệp, thay vì quy định chi tiêu theo định mức hiện hành như các đơn vị sự nghiệp hành chính nhà nước.

- Khuyến khích xây dựng mô hình các vườn ươm công lập nên hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp có thu. Bên cạnh những hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Nhà nước, vườn ươm có thể phát triển các dịch vụ hỗ trợ chuyên nghiệp cho các doanh nghiệp được ươm tạo để tạo nguồn thu.

- Miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất, thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng đối với các hoạt động phục vụ mục đích ươm tạo.

- Miễn giảm thuế thu nhập đối với doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả KH&CN cho các doanh nghiệp trong quá trình ươm tạo tại vườn ươm.

Nhóm giải pháp gắn kết viện/trường - doanh nghiệp nhằm thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp KH&CN, phát triển thị trường công nghệ

- Hoàn thiện thủ tục giao quyền sở hữu/sử dụng các kết quả nghiên cứu hình thành từ ngân sách nhà nước cho các tổ chức chủ trì để ứng dụng, chuyển giao cho doanh nghiệp; quy định phân chia lợi ích thu được từ việc thương mại hóa các kết quả nghiên cứu giữa nhà nước - tổ chức chủ trì - tác giả - người triển khai ứng dụng, thương mại hóa.

- Định hướng hoạt động của các viện nghiên cứu/trường đại học theo hướng đào tạo - nghiên cứu - chuyển giao.

- Hỗ trợ thành lập các tổ chức có chức năng ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, xúc tiến chuyển giao công nghệ theo cơ chế đặt hàng từ doanh nghiệp.

- Ngoài việc hỗ trợ kết nối cung - cầu công nghệ thông qua các chợ công nghệ và thiết bị, cần tổ chức thường xuyên, định kỳ các triển lãm sản phẩm KH&CN tại các trường đại học để giới thiệu những kết quả nghiên cứu tới doanh nghiệp.

- Quy hoạch mạng lưới các sàn giao dịch công nghệ địa phương. Tập trung hỗ trợ các sàn giao dịch trung ương để phát huy vai trò đầu tàu và lan tỏa hoạt động giao dịch công nghệ và thiết bị.

- Phát triển các chủ thể tham gia thị trường công nghệ (nâng cao năng lực tham gia thị trường công nghệ của doanh nghiệp, các tổ chức môi giới, tư vấn chuyển giao công nghệ...).

- Đổi mới và tăng cường quản lý

nhà nước về thị trường công nghệ ở từng địa phương.

- Tăng cường phối hợp, hợp tác với bên ngoài nhằm mở rộng quan hệ thị trường công nghệ, phối hợp giữa cấp trung ương và cấp địa phương trong phát triển thị trường công nghệ.

- Xây dựng và phát triển sàn giao dịch công nghệ trực tuyến, một trong những công cụ quan trọng để thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ ở các địa phương.

- Bổ sung chức năng cho các sàn giao dịch công nghệ được tư vấn, hướng dẫn thành lập doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh về thủ tục, hồ sơ thành lập doanh nghiệp KH&CN trong các tổ chức KH&CN, các đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp công nghệ cao trên địa bàn.

Nhóm giải pháp truyền thông, nâng cao nhận thức về doanh nghiệp KH&CN

- Tăng cường tổ chức các hội nghị phổ biến chính sách về doanh nghiệp KH&CN tại các địa phương.

- Kết hợp phổ biến chính sách về doanh nghiệp KH&CN thông qua các triển lãm sản phẩm KH&CN tại các viện nghiên cứu, trường đại học để tăng cường sự hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp từ viện/trường.

- Giới thiệu, quảng bá các doanh nghiệp KH&CN tiêu biểu trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phát triển một số hình thức truyền thông khác như: biên tập và xuất bản sổ tay hỏi đáp về doanh nghiệp KH&CN; phổ biến chính sách về doanh nghiệp KH&CN, đổi mới công nghệ thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, các chương trình, cuộc thi tìm hiểu sản phẩm sáng tạo... ■